

Bản án số: 18/2022/HS-ST

Ngày 06/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HĐ, TỈNH QN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Một.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Đoàn.

2. Bà Phan Thị Thu.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Diễm My - Thư ký Toà án nhân dân huyện HĐ, tỉnh QN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, tỉnh QN tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Hương Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh QN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2022/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Thu K- Sinh ngày: 20/3/1969; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Trà Linh Đông, xã Hiệp Hòa, huyện HĐ, tỉnh QN. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ. Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Trần Y (đã chết) và bà Trần Thị L (đã chết); Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 4 anh chị em. Chồng: Nguyễn Ngọc V (đã ly hôn); Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1999. Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 06/7/2021 bị Công an xã Hiệp Hòa, huyện HĐ, tỉnh QN xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Kiều Thị Ph- Sinh ngày: 15/01/1972; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Bình Kiều, xã Hiệp Hòa, huyện HĐ, tỉnh QN; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Kiều X M (đã chết) và bà Trần Thị Ch (đã chết); Bị cáo là con út trong gia đình có 4 anh chị em; Chồng: Nguyễn H- Sinh năm 1972; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2002. Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 06/7/2021 bị Công an xã Hiệp Hòa, huyện HĐ, tỉnh QN xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Trần Thị X- Sinh năm 1969. Trú tại: Thôn Trà Linh Đông, xã Hiệp Hòa, huyện HĐ, tỉnh QN. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/01/2022, Kiều Thị Ph và Trần Thị X đến nhà Trần Thị Thu K để chiều cùng đi học lớp Giáo dục pháp luật ở UBND xã Hiệp Hòa. Trong lúc ngồi chơi thì K rủ Ph và X “*Cào mấy ván giải trí, kiếm mấy đồng uống nước cho vui*” thì tất cả đồng ý. Klấy ra 01 bộ bài tây loại 52 lá đã cũ để tất cả cùng đánh bạc dưới hình thức cào 03 lá được thua bằng tiền, mỗi ván 10.000 đồng. Sau đó Klấy ra số tiền 320.000 đồng, Ph lấy ra số tiền 350.000 đồng, X lấy ra số tiền 85.000 đồng. Tất cả số tiền này dùng để đánh bạc. Khi đang đánh bạc đến ván thứ 7 thì bị Công an xã Hiệp Hòa vào bắt quả tang.

Trong quá trình đánh bạc Trần Thị Thu K sử dụng số tiền 320.000 đồng, Kiều Thị Ph dùng số tiền 350.000 đồng, Trần Thị X dùng số tiền 85.000 đồng, đánh 06 ván, không thắng không thua thì bị lực lượng Công an xã Hiệp Hòa vào bắt quả tang thu giữ số tiền 755.000 đồng.

- Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- + Thu giữ trực tiếp tại chiều bạc là 200.000 đồng.
- + Một bộ bài tây 49 lá.
- + Thu giữ số tiền của Trần Thị Thu K số tiền 120.000 đồng.
- + Thu giữ số tiền của Kiều Thị Ph số tiền 350.000 đồng.
- + Thu giữ số tiền của Trần Thị X số tiền 85.000 đồng.

Qua kiểm tra, xác minh nhân thân, tiền án, tiền sự xác định Trần Thị Thu K và Kiều Thị Ph đã bị Công an xã Hiệp Hòa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép vào ngày 06/7/2021 nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm hành chính đã bị xử phạt, đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 25/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, tỉnh QN đã truy tố Trần Thị Thu K và Kiều Thị Ph về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Trần Thị Thu K và Kiều Thị Ph phạm tội: “Đánh bạc” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt: Trần Thị Thu K mức án tù 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; xử phạt Kiều Thị Ph mức án tù 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm

2017: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 755.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bài tây 49 lá. Xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không xử phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị Thu K và Kiều Thị Ph đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện HĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 21/01/2022 tổ công tác Công an xã Hiệp Hòa bắt quả tang Trần Thị Thu K, Kiều Thị Ph, Trần Thị X đang đánh bạc dưới hình thức bài cào 03 lá được thua bằng tiền với mỗi ván 10.000 đồng. Đã thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc số tiền 200.000 đồng, thu giữ của Trần Thị Thu K số tiền 120.000 đồng, thu giữ của Kiều Thị Ph số tiền 350.000 đồng, thu giữ của Trần Thị X số tiền 85.000 đồng. Tổng số tiền Trần Thị Thu K, Kiều Thị Ph, Trần Thị X dùng để đánh bạc là 755.000 đồng.

Trước đó, vào ngày 06/7/2021, các bị cáo Trần Thị Thu K và Kiều Thị Ph đã bị Công an xã Hiệp Hòa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép” nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà đến ngày 21/01/2022 các bị cáo tiếp tục tham gia đánh bạc với số tiền 320.000 đồng và 350.000 đồng.

Từ những căn cứ trên thì thấy, hành vi của các bị cáo Trần Thị Thu K và Kiều Thị Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 25/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, tỉnh QN và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được việc đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bản thân các bị cáo đã bị xử phạt hành chính cũng về hành vi “Đánh bạc” nhưng không lấy đó làm bài học tu

dưỡng bản thân mà lại phạm tội, hành vi của các bị cáo cần phải xử phạt nghiêm minh mới tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc, Trần Thị Thu K là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Ph và bà X đánh bạc, K cũng là người chuẩn bị bộ bài tây có sẵn trong nhà của K để làm công cụ đánh bạc do đó bị cáo K phải chịu mức án cao hơn bị cáo Ph.

Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo xuất thân từ thành phần lao động, hoàn cảnh gia đình có khó khăn; các bị cáo tỏ rõ ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho các bị cáo. Xét hành vi của các bị cáo không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, hành vi phạm tội của các bị cáo có thể áp dụng hình phạt tiền bổ sung nhưng xét thấy điều kiện kinh tế các bị cáo khó khăn, không có việc làm ổn định nên không áp dụng.

- Đối với số tiền 755.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc là tài sản phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài tây 49 lá là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với hành vi của người có liên quan đến vụ án: Đối với hành vi đánh bạc của Trần Thị X do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện HD đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thị Thu K và Kiều Thị Ph phạm tội: “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu K 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 06 tháng 7 năm 2022).

Xử phạt bị cáo Kiều Thị Ph 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian

thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 06 tháng 7 năm 2022).

Giao các bị cáo Trần Thị Thu K và Kiều Thị Ph cho Ủy ban nhân dân xã Hiệp Hòa, huyện HĐ, tỉnh QN giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp nếu người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền: 755.000 đồng (Bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng y).

Số tiền này hiện đã được nộp vào tài khoản số 3949.0.1053906.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ tại Kho bạc Nhà nước huyện HĐ.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 49 (Bốn mươi chín) lá.

Vật chứng này hiện nay đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2022.

4. Về án phí: Xử buộc các bị cáo Trần Thị Thu K và Kiều Thị Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng y*) án phí HSST.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QN;
- VKSND tỉnh QN;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh QN (PV06);
- VKSND huyện HĐ;
- Chi cục THADS huyện HĐ;
- Cơ quan điều tra CA huyện HĐ;
- Bị cáo, người TGGT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Một